

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 9 – 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Kiều Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Duyên

Ông Trần Văn Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Như H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 140 xóm 5, khu 2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Chu Tấn H1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*(Chị H, anh H1 đều vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Như H trình bày:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh H1 tự nguyện yêu thương nhau khoảng gần 01 năm và vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/5/2014. Đây là hôn nhân lần đầu của chị.

Sau khi kết hôn chị và anh H1 sống chung nhà cha mẹ ruột của chị tại địa chỉ 140/5/2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh H1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, thậm chí hai vợ chồng còn đánh đập nhau. Ngoài ra anh H1 là người không biết quan tâm đến gia đình con cái, từ khi chị sinh con đến nay anh H1 không chu cấp phụ chi tiền nuôi con, lâu lâu anh có ra thăm con thì chỉ mua vài ba món đồ chơi cho con. Khoảng năm 2016, anh H1 phải đi trại cai nghiện ma túy thì từ đó đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, vợ chồng ly thân đến nay đã được 06 năm. Thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm cuộc sống của nhau, mạnh ai nấy sống, độc lập về mọi mặt. Thời gian này, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con, lâu lâu anh H1 mới về thăm con một lần nhưng cũng không có trách nhiệm gì với con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và bạn bè góp ý hòa giải để về chung sống nhưng không khắc phục được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Tấn H1.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh chị chung sống có 01 (một) con chung là cháu Chu Hoàng Bảo H2, sinh ngày 19/9/2016. Hiện tại cháu đang sống với chị H và gia đình nhà ngoại. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm nghề tự do thu nhập bình quân hàng tháng từ 5 đến 6 triệu đồng. Ngoài ra chị có chỗ ở ổn định, cha mẹ ruột phụ giúp việc chăm sóc và đưa đón cháu đi học nên đảm bảo điều kiện nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* ***Ý kiến trình bày của bị đơn anh Chu Tấn H1***: Anh H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các buổi làm việc và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận ý kiến trình bày.

\* ***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai***:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, tuy nhiên ngày 18/8/2022 nguyên đơn chị H có “Đơn xin xét xử vắng mặt”, đồng thời do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Như H được ly hôn với

anh Chu Tấn H1; Về con chung: Giao cháu Chu Hoàng Bảo H2, sinh ngày 19/9/2016 cho chị Hoàng Như H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Chu Tấn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc chị Hoàng Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh Chu Tấn H1 hiện đang cư trú tại tổ 7, ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Như H và anh Chu Tấn H1 tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 07/5/2014. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị H, anh H1 là hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua trình bày của đương sự tại tòa án cho thấy quá trình chung sống giữa vợ chồng chị H và anh H1 đã để xảy ra mâu thuẫn sau 02 năm chung sống. Vợ chồng thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng cuộc sống hôn nhân nên để xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016 anh H1 phải đi trại cai nghiện ma túy, sau đó chị H, anh H1 đã sống ly thân cho đến nay. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ do vợ chồng đã không còn sống chung với nhau trong thời gian dài, không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh H1 và địa phương nơi cư trú. Cho thấy anh H1 vẫn sinh sống tại địa phương, đi làm và về nhà hàng ngày. Bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của anh H1 sống cùng nhà đã nhận và giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H1. Tuy nhiên, anh H1 không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của chị H gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án để tham gia các buổi làm việc. Qua trình bày của chị H và kết quả xác minh của người thân của anh chị cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị đã thiếu sự quan tâm, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau trong thời gian khá dài. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy anh H1 có thái độ bỏ mặc, không còn sự quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm của anh và chị H đã bị rạn nứt. Chị H và anh H1 cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra. Tòa án cũng không có điều kiện để hòa giải mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh H1 đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ để chung sống, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị H, anh H1 chung sống có 01 (một) con chung là cháu Chu Hoàng Bảo H2, sinh ngày 19/9/2016, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Chu Hoàng Bảo H2, nhận thấy: Quá trình vợ chồng chị H và anh H1 xảy ra mâu thuẫn phải sống ly thân, cháu H2 do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 chỉ thỉnh thoảng đến thăm, cũng không phụ cấp, giúp đỡ chị H trong việc nuôi dưỡng con chung. Chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, (nghề nail và trang điểm) thu nhập bình quân từ 5 đến 6 triệu/tháng. Chị H chung sống cùng cha mẹ ruột nên có sự hỗ trợ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho con. Nhận thấy, chị H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, cần tiếp tục giao cháu Chu Hoàng Bảo H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên tạm thời anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Như H về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Như H được ly hôn với anh Chu Tấn H1.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Chu Hoàng Bảo H2, sinh ngày 19/9/2016 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Tấn H1 do chị Hoàng Như H không yêu cầu.

Anh Chu Tấn H1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Hoàng Như H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003537 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi

hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Như H và anh Chu Tấn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã T, H. T, T. Đồng Nai (số ĐKKH 31/KH quyền số 01/2014 ngày 07/5/2014);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Kiều Vân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



